



**PHỤ LỤC 2**

**BẢNG 2**

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 TẠI UBND HUYỆN THANH TRỊ**

(Kèm theo Báo cáo số 123/BC/UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Thanh Trì)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	Ghi chú
		Đơn vị tính	
<b>I</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>		
1	Kế hoạch CCHC		Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 19/01/2022
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	24 Nhiệm vụ	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	14 Nhiệm vụ	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	
2	Kiểm tra CCHC		Kế hoạch số...
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	
3	Tuyên truyền CCHC		Kế hoạch số: 27/KH-UBND, ngày 4/3/2022



	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	60,22%	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh ( <a href="https://cchc.soctrang.gov.vn/">https://cchc.soctrang.gov.vn/</a> )	Tin, bài	Ghi rõ thời gian được duyệt đăng.
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài 05 Tin tháng 6 đang chờ tin để đăng	<p><a href="https://thanhtri.soctrang.gov.vn/">https://thanhtri.soctrang.gov.vn/</a> Đường dẫn chuyên mục trên trang: Tin tức - Sự kiện/ Cải cách hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Tin tháng 1:</b> Kế hoạch cải cách hành chính (Tháng 01/2022) (Tin tháng 1/2021)</li> <li>- <b>Tin tháng 2:</b> Khẩn trương triển khai thực hiện kế hoạch của UBND huyện về công tác CCHC năm 2022 (CCHC tháng 2-2022 )</li> <li>- <b>Tin tháng 3:</b> Thị trấn Phú Lộc thực hiện tốt công tác giải quyết TTHC cho người dân (Tin CCHC tháng 3/2022). Quý I, công tác Cải cách hành chính thị trấn Phú Lộc đạt nhiều kết quả.</li> <li>- <b>Tin tháng 4:</b> Thị trấn Phú Lộc, thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính những tháng đầu năm (Tin tháng 4/2022)</li> <li>- <b>Tin tháng 5:</b> Thị trấn Hưng Lợi đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (tin bài CCHC tháng 5/2022)</li> <li>- <b>Tin tháng 6:</b>.....</li> </ul>
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)	6 tin và 6 bài chuyên mục	Chuyên mục tuyên truyền truyền CCHC được duy trì thường xuyên trên sóng phát thanh của huyện , phát vào tuần thứ hai của hàng tháng, thời lượng 4-5 phút;

			Bên cạnh đó phát thêm 6 tin ngắn liên quan đến hoạt động CCHC trong chương trình thời sự sáng, trưa, chiều, thời lượng 1-2 phút.
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,...		
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao		UBND huyện ban hành Công văn số 91/UBND-NV ngày 28/01/2022 về việc tăng cường triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, Công văn số 123/UBND-VP ngày 18/02/2022 về việc triển khai thực hiện các văn bản của Văn phòng Chính phủ về công tác cải cách thủ tục hành chính, Công văn số 189/UBND-VP ngày 17/3/2022 về triển khai thực hiện Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 190/UBND-VP ngày 17/3/2022 về triển khai thực hiện Công văn 840/VPCP-KSTT ngày 09/02/2022 của Văn phòng Chính Phủ, Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 11/5/2022 về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND huyện triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh.
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	

	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	
5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức		
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	
6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, doanh nghiệp	Có = 1 Không = 0	Thời gian tổ chức
7	Việc chấp hành Chỉ thị 10 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị 10, Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0	Ghi rõ nội dung vi phạm
8	Kết quả thực hiện nhiệm vụ khác (nếu có)		Ghi rõ nội dung
<b>II</b>	<b>Cải cách thể chế</b>		
1	Số VBQPPL đã ban hành	2 Văn bản	- Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND, ngày 28/3/2022 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Dân tộc huyện Thạnh Trị. - Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND, ngày 07/4/2022 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện Thạnh Trị
	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ	2 Văn bản	

	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	2 Văn bản	
2	Kiểm tra và tự kiểm tra, xử lý VBQPPL		
	Số VBQPPL tự kiểm tra theo thẩm quyền	2 Văn bản	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản	
	Số VBQPPL kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản	
3	Rà soát VBQPPL		
	Số VBQPPL phải rà soát		
	Số VBQPPL đã rà soát	28 văn bản	UBND huyện ban hành Báo cáo số 359 /BC-UBND ngày 31/12/2021 kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2021
	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	12 Văn bản	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	
<b>III</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>		
1	Kế hoạch rà soát TTHC	1	UBND huyện đã Ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 25/01/2022 về việc rà soát, đánh giá TTHC năm 2022
2	Thống kê TTHC	1	
	Số TTHC được công bố mới	13	

	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	8	
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	406	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp huyện:	275	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp xã:	131	
3	Vận hành Trang Một cửa điện tử của cơ quan, đơn vị		
	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Trang Một cửa điện tử	406	
	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Trang Một cửa điện tử	230	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	1	
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	0	
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	0	
5	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		
	Số TTHC liên thông cùng cấp	1	
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	31	
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	
6	Kết quả giải quyết TTHC		
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận	2.389	

	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện giải quyết và trả kết quả	2.389	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	100%	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết.
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai cấp huyện được giải quyết đúng hạn	100%	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng cấp huyện được giải quyết đúng hạn	100%	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận	36.984	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã giải quyết và trả kết quả	36.984	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	100%	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai cấp xã được giải quyết đúng hạn		Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng cấp xã được giải quyết đúng hạn.		Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết.
7	Vận hành Công dịch vụ công		
	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	230	
	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	230	
	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	173	
<b>IV</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>		
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy		
	Số phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị 12	

	Số đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị 39	
	Số phòng ban trong đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị 0	
	Số lượng phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị 0	
	Số lượng đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị 0	
	Số lượng phòng ban trong đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị 0	
2	Số liệu về biên chế công chức		
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người 85	
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người 80	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người 9	
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người 0	
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản trong năm so với kế hoạch	%	
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập		
	Tổng số người làm việc được giao	Người 1.209	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người 1.057	
	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người 9	
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm	60%	



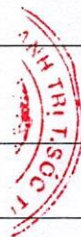
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn		
	Tổng số người làm việc được phê duyệt	Người 10	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người 7	
5	Số liệu về lãnh đạo		
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp huyện	Người 3	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Người 32	
	Số lượng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện	Người 3	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp xã	Người 30	
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước		
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	
7	Hoạt động thanh tra cấp huyện		
	Số đơn vị thuộc và trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	
	Số UBND cấp xã đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	
	Số vấn đề phát hiện qua thanh tra	Vấn đề	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	
<b>V</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>		
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức		

	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Có = 1 Không = 0	Văn bản số ...
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, <u>khung năng lực công chức</u> , viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Có = 1 Không = 0	Văn bản số ...
2	Tuyển dụng công chức, viên chức		
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	
	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	82 Người	
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo		
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	
	Số lãnh đạo cấp phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người 01	
	Số lãnh đạo UBND cấp xã được bổ nhiệm mới	Người 02	
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng		

	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người	Văn bản số ...
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người 02	
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người 07	
	Kết quả thực hiện thực tế	Người 02	
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền).		
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	
	Số công chức chuyên môn, không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	
	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ hoàn toàn		
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần		
	- Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo		
<b>VI</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>		
1	UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	
2	Số tổ chức hành chính trực thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	Ghi rõ số lượng đơn vị đã triển khai/tổng số đơn vị

3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ		
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư ( <i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i> )	Cơ quan, đơn vị	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên ( <i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i> )	Cơ quan, đơn vị	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên ( <i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i> )	Cơ quan, đơn vị	
	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên ( <i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i> )	Cơ quan, đơn vị	
<b>VII</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>		
1	Tham gia Hệ thống họp trực tuyến của tỉnh	1	
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp huyện	1	
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp xã.		
2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử		
	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành:	1	
	- UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	10	
	- Số lượng UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	17.493	

	Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị:	80%	
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	20%	
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy		
3	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh	1	
	UBND cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	1	
	Số lượng đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	10	
4	Dịch vụ công trực tuyến		
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	57	
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	173	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	0	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	0	
5	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)		
	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	76	
	Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	0	
	Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	0	
	Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	0	



	Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	0	
6	Áp dụng ISO trong hoạt động		
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện công bố, công bố lại ISO	12	Quyết định công bố, công bố lại ISO: số 2235/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Thanh Trì (nếu không công bố: ghi rõ lý do)
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện đánh giá nội bộ	12	
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	12	
	Số UBND cấp xã thực hiện công bố, công bố lại ISO	10	
	Số UBND cấp xã thực hiện đánh giá nội bộ	10	
	Số UBND cấp xã xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống QLCL	10	